

Số: /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định Bộ tiêu chuẩn phát triển và vận hành các chương trình đào tạo đặc biệt của Trường Đại học Nha Trang

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản - nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025; Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang; Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 và Nghị quyết số 33/NQ-ĐHNT ngày 12/12/2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định 1052/QĐ-ĐHNT ngày 17/7/2025 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-ĐHNT ngày 12/02/2025 của Hiệu trưởng ban hành Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-ĐHNT ngày 22/01/2026 của Hiệu trưởng ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo xuất sắc.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Bộ tiêu chuẩn phát triển và vận hành các chương trình đào tạo đặc biệt của Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, bãi bỏ các quy định trước đây của Trường Đại học Nha Trang có nội dung trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Giám đốc Trung tâm Đào tạo xuất sắc, các Trưởng đơn vị, cá nhân liên quan và người học các chương trình đào tạo đặc biệt của Trường Đại học Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, ĐTXS.

HIỆU TRƯỞNG

## QUY ĐỊNH

### **Bộ tiêu chuẩn phát triển và vận hành các chương trình đào tạo đặc biệt của Trường Đại học Nha Trang**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNT ngày tháng năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định Bộ tiêu chuẩn gồm các tiêu chí về phát triển và vận hành các chương trình đào tạo đặc biệt (CTĐB) của Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT - sau đây gọi chung là Trường hoặc Nhà trường), được Nhà trường giao cho Trung tâm Đào tạo xuất sắc (ĐTXS) phát triển và vận hành.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHNT (sau đây gọi chung là đơn vị), người học đang theo học các CTĐB (sau đây gọi chung là người học) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Bộ tiêu chuẩn áp dụng cho các chương trình đào tạo xuất sắc, bộ tiêu chuẩn được sử dụng làm cơ sở để các chương trình đào tạo đặt hàng, chương trình song ngữ, chương trình đào tạo liên kết quốc tế sử dụng như khung tham chiếu để nâng cao chất lượng đào tạo.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Chương trình đào tạo chuẩn* (CTĐT) là tất cả các chương trình hiện đang được sử dụng để đào tạo, không có yêu cầu đặc biệt khác và được Nhà trường giao cho Phòng Đào tạo quản lý và vận hành.

2. *Chương trình đào tạo xuất sắc* (CTXS) là các chương trình tiên tiến, tài năng, chất lượng cao, hướng nghề nghiệp (POHE), sử dụng tiếng Anh,... có những điều kiện bảo đảm chất lượng cao hơn so với các CTĐT chuẩn tương ứng, nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa dạng đáp ứng nhu cầu hội nhập trong nước và quốc tế.

3. *Chương trình đào tạo đặt hàng* (CTĐH) là chương trình khi xây dựng, phát triển và vận hành có sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp đặt hàng, đơn vị đặt hàng có quyền đưa ra yêu cầu cụ thể và trách nhiệm hỗ trợ về kinh phí, thực hành, thực tập và các điều kiện để người học có cơ hội được phục vụ tại tổ chức, doanh nghiệp đặt hàng sau khi tốt nghiệp trong thời gian nhất định.

4. *Chương trình đào tạo song ngữ* (CTSN) là chương trình có sử dụng thêm một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (như tiếng Nhật, tiếng Pháp, hoặc tiếng Trung Quốc,...)

trong quá trình đào tạo, nhằm đào tạo đa dạng nguồn nhân lực cho hội nhập quốc tế, cũng như đáp ứng nhu cầu cho một số thị trường việc làm quốc tế cụ thể.

5. *Chương trình đào tạo liên kết quốc tế (CTLK)* là chương trình được thực hiện dựa trên mô hình hợp tác giữa Nhà trường và các cơ sở giáo dục uy tín ở nước ngoài nhằm phối hợp trong đào tạo và cấp bằng quốc tế.

6. *Chương trình đào tạo đặc biệt (CTĐB)* là các chương trình có yêu cầu về xây dựng, phát triển và vận hành chương trình có điều kiện bảo đảm chất lượng cao hơn hoặc khác biệt so với các CTĐT chuẩn, cụ thể bao gồm các nhóm CTXS, CTĐH, CTSN và CTLK.

7. *Bộ tiêu chuẩn phát triển và vận hành các CTĐB* bao gồm 06 nhóm tiêu chí, được sử dụng để định hướng, hướng dẫn, đánh giá và thẩm định và vận hành các CTĐB nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao, đa dạng của thị trường lao động trong nước và quốc tế thông. Bộ tiêu chuẩn gồm 06 tiêu chuẩn, 24 tiêu chí, mỗi tiêu chí có nội dung tiêu chí (tiêu chí có dấu \* ở cuối là yêu cầu chưa bắt buộc) và các mốc chuẩn tối thiểu cần đạt được.

8. *Bản mô tả chương trình đào tạo* bao gồm các thông tin chi tiết về mục tiêu, cấu trúc và các yêu cầu của chương trình đối với người học, bảo đảm tính minh bạch, công khai.

9. *Triết lý giáo dục* là quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục. Triết lý giáo dục của Trường ĐHNT là “*Khai phóng - Dụng hành - Phụng sự*”. Triết lý giáo dục của Trung tâm ĐTXS là “*Khai mở năng lực - Định hình lộ trình - Hướng tới sự xuất sắc*”.

10. *Phương pháp giảng dạy tích cực* là cách tiếp cận sư phạm trong đó người học chủ động tham gia vào quá trình kiến tạo và chiếm lĩnh tri thức thông qua các hoạt động tư duy bậc cao (phân tích, đánh giá, sáng tạo).

11. *Hoạt động trải nghiệm* là hình thức tổ chức học tập trong đó người học tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn có định hướng, kết hợp với quá trình quan sát, suy ngẫm/phản tư (self-reflection) nhằm kiến tạo tri thức và phát triển năng lực.

12. *Sử dụng AI có đạo đức* là quá trình lựa chọn, triển khai và tương tác với các hệ thống, công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh trên nguyên tắc coi kết quả do AI cung cấp để gợi mở, phản biện, hỗ trợ làm tăng hiệu quả công việc, không sử dụng để làm thay và phải chịu trách nhiệm về mọi thông tin, kết quả đã sử dụng.

### **Điều 3. Mục đích sử dụng bộ tiêu chuẩn**

1. Cơ sở để xây dựng, phát triển các CTĐB đáp ứng mục tiêu phát triển của Nhà trường, các tổ chức, đơn vị đặt hàng nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu trong nước và quốc tế.

2. Cơ sở để các đơn vị quản lý, chuyên môn và các bên liên quan phối hợp trong vận hành các CTĐB một cách hiệu quả và đạt được các mục tiêu đã đề ra.

3. Cơ sở để xem xét đánh giá, thẩm định việc mở, duy trì hay tạm dừng đào tạo các CTĐB không đủ điều kiện, đồng thời là cơ sở để đánh giá, giải trình và cải tiến để nâng cao chất lượng.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG BỘ TIÊU CHUẨN**

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Phát triển chương trình đặc biệt**

Quy trình phát triển các CTĐB được thực hiện theo Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường. Ngoài ra, việc phát triển các CTĐB phải bảo đảm thêm yêu cầu sau:

##### **1. Điều kiện chung**

- a) Chương trình chuẩn tương ứng đã đạt chuẩn kiểm định và hoàn thành các hoạt động cải tiến theo kế hoạch.
- b) Nhu cầu về số lượng và chất lượng người học của chương trình chuẩn tăng hằng năm (tính 03 năm liên tiếp trước đó).
- c) Chương trình phát triển phải có định hướng đào tạo rõ ràng, có tính mới, sự khác biệt của CTĐB so với các chương trình chuẩn.
- d) Được đưa vào kế hoạch, chiến lược phát triển chung của Nhà trường hoặc thuộc nhóm các chương trình chiến lược do Hiệu trưởng quyết định.

##### **2. Nhân lực và cơ sở vật chất**

- a) Đội ngũ giảng viên bảo đảm yêu cầu về số lượng và chất lượng trong giai đoạn vận hành.
- b) Điều kiện cơ sở vật chất, môi trường học tập bảo đảm yêu cầu vận hành.

##### **3. Tuyển sinh, tài chính và phương án quản lý rủi ro**

- a) Các giải pháp, tiêu chuẩn và điều kiện tuyển sinh bảo đảm yêu cầu học tập đại học của người học.
- b) Giải pháp tài chính, học phí được dựa trên cơ sở của định mức kinh tế kỹ thuật, giá nhằm bảo đảm cân đối định mức thu và chi cho toàn bộ quá trình đào tạo.
- c) Các giải pháp, phương án quản lý rủi ro khi các điều kiện bảo đảm không đáp ứng.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Cấu trúc và nội dung chương trình**

Cấu trúc, nội dung, khối lượng chương trình gồm khối giáo dục tổng quát (GDTQ) và giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) được thực hiện theo Quy định của Trường. Ngoài ra, các CTĐB phải bảo đảm thêm các yêu cầu sau:

##### **1. Mục tiêu, chuẩn đầu ra (CĐR) và đề cương chi tiết học phần (ĐCCTHP)**

- a) Định hướng, mục tiêu, CĐR CTĐT rõ ràng và yêu cầu phải cao hơn chương trình chuẩn, được đối sánh với chương trình tương đương trong khu vực và quốc tế có uy tín.
- b) ĐCCTHP bảo đảm tính tương thích giữa CĐR của học phần (HP) với hoạt động dạy học và đánh giá, mỗi hoạt động học tập phải có hoạt động liên hệ thực tiễn.

c) Bản mô tả CTĐB, tên và phần mô tả học phần (HP) được công bố công khai, dễ tiếp cận tới từng người học.

## **2. Tích hợp và hội nhập quốc tế**

a) Nội dung thiết kế tiếp cận năng lực, cá thể hóa người học, giúp định hướng chuyên môn người học từ sớm nhằm hướng đến giải quyết các bài toán tính thời sự của ngành, bài toán liên ngành.

b) Các HP thuộc khối GDTQ được thiết kế và vận hành bảo đảm chất lượng đầu ra, ưu tiên tính thực tiễn và khuyến khích sử dụng tiếng Anh, ứng dụng công nghệ giúp vận hành linh hoạt và hiệu quả (\*).

c) Các HP thuộc khối (GDCN) được thiết kế dựa trên CĐR, có nội dung cập nhật, lồng ghép và tích hợp cao, mở rộng kiến thức và hội nhập thông qua các khóa học mở (MOOC), chuyên đề thời sự, đồng thời bảo đảm việc vận hành linh hoạt (\*).

d) Xác định tỷ lệ học phần giảng dạy bằng tiếng Anh hoặc song ngữ.

## **3. Thực hành và trải nghiệm**

a) Thực hiện các hoạt động hướng nghiệp, ngoại khóa.

b) Thúc đẩy các hoạt động liên hệ thực tế, ứng dụng công nghệ trong mỗi HP và toàn bộ quá trình đào tạo.

c) Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực tập có định hướng tạo ra các sản phẩm cụ thể, tiêu biểu làm cơ sở để xây dựng hồ sơ năng lực người học.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Giảng viên và cơ sở vật chất**

Đội ngũ giảng viên và các điều kiện cơ sở vật chất phải bảo đảm quá trình vận hành CTĐT, cụ thể:

### **1. Đội ngũ giảng viên**

a) Giảng viên giảng dạy và hướng dẫn chuyên môn có trình độ chuyên môn cao, khả năng nghiên cứu khoa học và thực tiễn tốt.

b) Giảng viên có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, áp dụng các phương pháp giảng dạy và đánh giá hiện đại, ứng dụng công nghệ trong dạy và học.

c) Giảng viên/Chuyên gia trong và ngoài nước, lãnh đạo các doanh nghiệp có kinh nghiệm thực tế và uy tín cao.

### **2. Cơ sở vật chất**

a) Hệ sinh thái học tập được phân thành khu vực tách biệt và được ưu tiên đầu tư hiện đại, thân thiện.

b) Phòng học và phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ bảo đảm vận hành.

c) Quy mô lớp học phù hợp, bảo đảm việc giảng dạy hướng tới cá thể hóa người học.

d) Học liệu đầy đủ và bản quyền được cung cấp dễ dàng tiếp cận, đa dạng ngôn ngữ cho phù hợp từng chương trình tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Trung,...).

## **Điều 7. Tiêu chuẩn 4: Công tác vận hành**

Hoạt động quản lý và vận hành các CTĐB hướng đến lấy người học làm trung tâm, tăng cường hoạt động trải nghiệm, đa dạng các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ trong dạy và học phục vụ cá thể hóa người học, sử dụng AI có trách nhiệm, tích hợp và lồng ghép đào tạo kỹ năng và tăng cường môi trường phát triển cá nhân trong quy mô lớp học phù hợp, cụ thể như sau:

### **1. Quản lý học vụ**

a) Công tác quản lý và vận hành chương trình dựa trên chuẩn đầu ra (OBE), năng lực (CBE), giá trị (VBE) đạt được.

b) Giám sát tiến trình học tập của người học thông qua hệ thống quản lý NTU-EL và phân hệ quản lý đào tạo để xây dựng lộ trình học tập phù hợp, giúp người học có thời gian học tập tối ưu, tăng cường thu hút người học tham gia chương trình đặc biệt.

c) Lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan là đầu vào quá trình cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo và dịch vụ hỗ trợ.

d) Bảo đảm vận hành khối GDTQ linh hoạt, ứng dụng công nghệ trong dạy học, khối GDCN chất lượng và hiệu quả, tăng cường hoạt động trải nghiệm.

### **2. Phương pháp dạy học**

a) Tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực, hướng tới đạt CDR của người học. Giảng viên đóng vai trò định hướng, hướng dẫn và hỗ trợ.

b) Tăng cường vai trò chủ động của người học thông qua sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực.

c) Ứng dụng công nghệ, AI trong hỗ trợ dạy học và sử dụng AI có trách nhiệm, đạo đức.

### **3. Đánh giá năng lực**

a) Đánh giá dựa trên các CDR, các tiêu chí và công cụ rõ ràng (Rubrics), sử dụng ngân hàng câu hỏi để bảo đảm độ tin cậy, giá trị và sự công bằng, trong đó cần có tiêu chí cho tiêu chí về tính minh bạch trong sử dụng AI.

b) Đánh giá bảo đảm tính đa dạng, hướng đến đánh giá đa mục tiêu, đánh giá phục vụ việc cải tiến việc dạy, đánh giá như một cách dạy học và đánh giá để xác định mức độ đạt chuẩn đầu ra.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ, ứng dụng AI có đạo đức/trách nhiệm, đánh giá theo hướng dự án, đánh giá các kỹ năng làm việc, khả năng tư duy phản biện.

d) Phân tích kết quả sau đánh giá và thực hiện các hoạt động cải tiến sau đánh giá.

### **4. Môi trường quốc tế hóa**

a) Tăng môi trường học tập sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động đào tạo, học thuật.

b) Khuyến khích hệ thống văn bản, biểu mẫu sử dụng bằng tiếng Anh, song ngữ (\*).

c) Tăng cường quốc tế hóa với sự tham gia của người học và giảng viên quốc tế, các hoạt động trao đổi, trải nghiệm tại nước ngoài (\*).

### **5. Nghiên cứu và tài năng**

a) Tăng cường hướng dẫn người học tham gia nghiên cứu khoa học, hoạt động chuyên môn, hội thảo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

b) Thành tích nổi bật khác được các bên liên quan ghi nhận.

### **6. Kết nối doanh nghiệp**

a) Giúp người học tiếp cận môi trường làm việc thực tế, định hướng nghề nghiệp.

b) Gắn kết doanh nghiệp và việc làm thông qua các hoạt động trải nghiệm.

c) Nâng cao kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp.

d) Tăng khả năng thích ứng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp và thị trường lao động.

### **7. Hướng dẫn khoa học, đồ án**

a) Giảng viên hướng dẫn phù hợp, cân đối và đáp ứng các tiêu chuẩn của quy định này.

b) Nội dung các đề tài được lựa chọn đảm bảo tính ứng dụng, thực tế, thời sự và phù hợp xu hướng, định hướng các chuyên môn của CTĐB.

c) Viết báo cáo, đồ án, chuyên đề,... sử dụng các ngoại ngữ phù hợp với CTĐT(\*).

### **Điều 8. Tiêu chuẩn 5: Người học và dịch vụ hỗ trợ**

Mọi hoạt động của Nhà trường đều hướng đến người học, các hoạt động dịch vụ hỗ trợ thường xuyên được lấy ý kiến phản hồi để cải tiến liên tục:

#### **1. Tuyển sinh**

a) Chính sách, tiêu chí và quy trình, phương thức tuyển sinh rõ ràng và xác định phù hợp đối tượng người học.

b) Chính sách, tiêu chí quy trình công khai, dễ dàng tiếp cận.

c) Bảo đảm công bằng trong tuyển chọn giữa các phương thức, hình thức tuyển sinh.

#### **2. Hỗ trợ người học**

a) CTĐB có cố vấn chuyên môn và cố vấn các hoạt động hành chính.

b) Hệ thống theo dõi kết quả học tập, phát hiện sớm người học gặp khó khăn, can thiệp học vụ kịp thời.

c) Hỗ trợ học tập cá nhân hóa thông qua theo dõi và hỗ trợ tiến bộ học tập.

d) Tăng cường các kỹ năng mềm, ngoại ngữ, công nghệ số, tư duy phản biện,...

e) Định hướng nghề nghiệp và kết nối doanh nghiệp thực tập và giới thiệu việc làm.

f) Hỗ trợ tư vấn tâm lý học đường.

#### **3. Hoạt động phát triển cá nhân**

a) Hoạt động phải phong phú và thường xuyên, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học hướng đến phát triển con người toàn diện.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, có đơn vị phụ trách rõ ràng, người học dễ dàng tiếp cận và tham gia.

c) Xây dựng môi trường giáo dục, học tập tích cực và chủ động.

#### **4. Chính sách ưu tiên**

Ưu tiên xét cấp học bổng khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ nghiên cứu khoa học, tham dự hội thảo và cơ hội đi học nước ngoài.

#### **Điều 9. Tiêu chuẩn 6: Kết quả đầu ra**

Những kết quả người học đạt được trong quá trình đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, CTĐB cần tập trung một số kết quả sau:

1. Tỷ lệ tốt nghiệp và việc làm: Phải xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học cũng như tỷ lệ người học có việc làm phù hợp chuyên ngành hoặc khởi nghiệp sau khi ra trường.
2. Sản phẩm nghiên cứu và đổi mới: Số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo, sản phẩm sáng tạo của cả giảng viên và người học tham gia CTĐB.
3. Mức độ đạt chuẩn đầu ra: Kết quả đánh giá mức độ người học đạt được CĐR thực tế phải được phân tích để khẳng định chất lượng chương trình. Kết quả người học các CTĐB đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ (bậc 4/6 tiếng Anh, cụ thể đối từng chương trình do Nhà trường quyết định).
4. Sự hài lòng: Thực hiện khảo sát định kỳ về mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng, cựu người học và các bên liên quan khác đối với sản phẩm đào tạo từ CTĐB.
5. Hồ sơ năng lực (NTU e-portfolio): Đánh giá kết quả của hồ sơ năng lực người học so với nhu cầu thị trường, từ đó xây dựng và thực hiện kết hoạch cải tiến.

### **Chương III**

## **NGUYÊN TẮC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN VÀ VẬN HÀNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT**

#### **Điều 10. Nguyên tắc tổ chức vận hành các chương trình đào tạo đặc biệt**

1. CTĐB được phát triển và vận hành bởi Trung tâm ĐTXS, Ban chủ nhiệm (BCN) chương trình, các đơn vị chức năng, chuyên môn của Nhà trường.
2. Trung tâm ĐTXS có chức năng quản lý, giám sát, phát triển và vận hành các CTĐB bao gồm CTXS, CTĐH, CTSN và CTLK.
3. Trung tâm, BCN và các bên liên quan căn cứ quy định của Bộ tiêu chuẩn gồm 6 tiêu chuẩn và 24 tiêu chí để phát triển mới, cập nhật và vận hành đúng quy định và bảo đảm chất lượng theo đúng đối tượng của khoản 3 Điều 1 của Quy định này. Chi tiết các yêu cầu đối với từng nhóm CTĐB và nguyên tắc phối hợp của Trung tâm ĐTXS với các đơn vị liên quan được thể hiện tại các phụ lục của Quy định này gồm Phụ lục I: Danh mục yêu cầu tối thiểu của bộ tiêu chuẩn; Phụ lục II: Bảng phân công phối hợp nhiệm vụ trong tổ chức và vận hành các CTĐB; Phụ lục III: Tóm tắt bản hợp tác đào tạo đặt hàng với các tổ chức và doanh nghiệp.

4. Trung tâm ĐTXS chủ trì công tác giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung và yêu cầu Bộ tiêu chuẩn theo quy định. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Bộ tiêu chuẩn về Hiệu trưởng Trường ĐHNT (qua Trung tâm ĐTXS) khi được yêu cầu.

5. Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, kỹ năng mềm các hoạt động gia tăng cho các nhóm CTĐB là khác nhau và được thực hiện dựa trên định mức tài chính, học phí mà người học đóng, các hỗ trợ của tổ chức và doanh nghiệp đặt hàng.

#### **Điều 11. Điều kiện tạm dừng tuyển sinh**

1. Điều kiện để CTĐB phải tạm dừng tuyển sinh khi xảy ra một trong các điều kiện sau: (i) Không bảo đảm công tác tuyển sinh và mở lớp trong 02 năm liên tiếp; (ii) Không bảo đảm các yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn, cụ thể liên quan đến điều kiện giảng viên, cơ sở vật chất và vận hành của Tiêu chuẩn 3 và 4, số tiêu chí không đạt dưới 50%; (iii) Tổ chức kiểm định CTĐT đánh giá không đạt.

2. Trường hợp CTĐB bị tạm dừng tuyển sinh thì người học sẽ được Nhà trường hỗ trợ chuyển về CTĐT chuẩn tương ứng.

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan**

1. Phòng Đào tạo: tham mưu, hướng dẫn và xây dựng kế hoạch phát triển CTĐT chung của Nhà trường, phối hợp với Trung tâm ĐTXS và các đơn vị chuyên ngành để triển khai công tác xây dựng, phát triển CTĐB mới theo đúng quy định chung của Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ trì xây dựng kế hoạch tuyển sinh chung, phối hợp tổ chức công tác tuyển sinh đối với CTĐB; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

2. Phòng Tài chính: tham mưu, hỗ trợ xây dựng các nguyên tắc, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức thu, chi và bảo đảm có đầu tư và hướng tới hiệu quả; đảm bảo các điều kiện tài chính phục vụ phát triển và vận hành CTĐB theo hướng minh bạch, công khai; phối hợp với Trung tâm ĐTXS để xây dựng các định mức và kế hoạch, phương án tài chính hằng năm, xác định mức học phí, dự toán kinh phí, cân đối nguồn lực phục vụ triển khai CTĐB phù hợp với quy định của Nhà trường và khả năng vận hành thực tế; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

3. Phòng Quản lý chất lượng: hỗ trợ BCN các CTĐB xây dựng và thực hiện các hoạt động khảo sát người học, các kế hoạch cải tiến, xây dựng rubrics, ngân hàng câu hỏi thi, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá, định hướng, hỗ trợ công tác tự đánh giá, kiểm định CTĐB theo các bộ chuẩn kiểm định trong nước, quốc tế; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

4. Phòng Tổ chức và Nhân sự: tham mưu và hỗ trợ công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng các yêu cầu Bộ tiêu chuẩn để bảo đảm điều kiện phục vụ tốt cho việc phát triển và vận hành các CTĐB; đề xuất tuyển dụng, điều động, phân công và phát triển đội ngũ giảng viên, trợ giảng, chuyên gia và cố vấn phù hợp với yêu cầu của CTĐB; tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về

chuyên môn, ngoại ngữ, phương pháp giảng các HP bằng tiếng Anh, ứng dụng công nghệ giáo dục, AI đáp ứng yêu cầu hội nhập; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

5. Phòng Công tác sinh viên: phối hợp các Trung tâm ĐTXS, khoa chuyên môn trong việc hỗ trợ người học các CTĐB, trên tinh thần lấy người học làm trung tâm, ưu tiên hỗ trợ học tập, học bổng, chính sách, hỗ trợ tâm lý và phát triển kỹ năng người học; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

6. Phòng Hạ tầng và Công nghệ thông tin: xây dựng kế hoạch đầu tư, triển khai và bảo đảm duy trì hoạt động của các phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, không gian học tập, thiết bị giảng dạy và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu triển khai, vận hành các CTĐB theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chuẩn; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

7. Trung tâm Thông tin và Tư liệu: cung cấp và phát triển hệ thống học liệu phục vụ CTĐB theo hướng hiện đại, có bản quyền, số hóa và hội nhập quốc tế. Đồng thời, hỗ trợ giảng viên và người học trong việc khai thác học liệu điện tử, cơ sở dữ liệu quốc tế, công cụ nghiên cứu khoa học và các nền tảng học tập trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng học tập, giảng dạy và nghiên cứu trong CTĐB; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

8. Phòng Hợp tác đối ngoại: chủ trì, phối hợp với Trung tâm ĐTXS, các BCN các CTĐB trong hoạt động kết nối và phát triển mạng lưới hợp tác với các trường đại học, tổ chức giáo dục, doanh nghiệp và đối tác quốc tế nhằm thúc đẩy trao đổi học thuật, trao đổi người học, giảng viên và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế theo chức năng nhiệm vụ; kết nối, xúc tiến, thực hiện các thủ tục hợp tác, trao đổi liên kết các chương trình quốc tế; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

9. Trung tâm Đổi mới sáng tạo: phối hợp với Trung tâm ĐTXS, BCN các CTĐB trong việc kết nối doanh nghiệp, tổ chức thực tập, trải nghiệm nghề nghiệp, tổ chức các kỳ thi về Đổi mới sáng tạo, đào tạo kỹ năng mềm và hỗ trợ việc làm cho người học; hỗ trợ khảo sát nhu cầu tuyển dụng, phản hồi của doanh nghiệp và tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp nhằm hỗ trợ cải tiến chuẩn đầu ra và nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

10. Trường chuyên ngành/Khoa/Trung tâm Ngoại ngữ phối hợp Trung tâm ĐTXS để tổ chức triển khai, vận hành các lớp và hoạt động liên quan đến đào tạo ngoại ngữ, đánh giá đầu vào và hỗ trợ bảo đảm các điều kiện đầu ra theo yêu cầu của các CTĐB; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo phân công và quy định của Nhà trường liên quan đến CTĐB.

11. Các tổ chức, doanh nghiệp đặt hàng và các đối tác bên ngoài phối hợp với Trung tâm và BCN các CTĐB trong việc hỗ trợ phát triển, vận hành và đánh giá chất

lượng chương trình đào tạo, tham gia đóng góp ý kiến về cấu trúc và nội dung chương trình, đặc biệt các yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp, hoạt động định hướng nghề nghiệp và trải nghiệm; tham gia chia sẻ các kinh nghiệm, báo cáo chuyên môn về lĩnh vực quản lý, tham gia đồng giảng, đánh giá năng lực người học và hỗ trợ tuyển dụng người học sau tốt nghiệp.

**Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm Đào tạo xuất sắc, trường chuyên ngành, khoa và ban chủ nhiệm chương trình**

1. Trung tâm Đào tạo xuất sắc có chức năng quản lý chung việc phát triển và vận hành các CTĐB bao gồm các nhóm: CTXS, CTĐH, CTSN và CTLK.

2. Các Trường chuyên ngành, khoa/bộ môn có trách nhiệm:

a) Phối hợp với BCN thực hiện xây dựng đề án mở và phát triển CTĐB theo đúng quy định của Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Phối hợp trong công tác tuyển sinh; trực tiếp tổ chức, triển khai và quản lý toàn bộ hoạt động đào tạo của chương trình đơn vị quản lý theo kế hoạch năm học và học kỳ đã được phê duyệt, điều phối các hoạt động giảng dạy, học tập, thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm doanh nghiệp và quốc tế hóa nhằm bảo đảm chương trình được triển khai đúng mục tiêu và chuẩn đầu ra đã xác định.

c) Đề xuất đội ngũ giảng viên, chuyên gia doanh nghiệp và cố vấn học tập tham gia giảng dạy và hỗ trợ chương trình phù hợp với yêu cầu chuyên môn và định hướng phát triển CTĐB.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Nhà trường và các đơn vị liên quan về tình hình triển khai, vận hành, chất lượng đào tạo và kết quả thực hiện CTĐB.

e) Chủ trì triển khai các hoạt động học thuật và bảo đảm chất lượng CTĐB.

f) Tổ chức xây dựng và cập nhật đề cương học phần, tổ chức giảng dạy, đánh giá người học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, thực tập và các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp theo yêu cầu của CTĐB.

g) Phối hợp phân công giảng viên, kiểm tra, đánh giá, phát triển học liệu, triển khai phương pháp dạy học hiện đại và tham gia hoạt động cải tiến chương trình nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và bảo đảm đạt chuẩn đầu ra của CTĐB.

3. Trách nhiệm cụ thể trong mỗi hoạt động của các đơn vị và Trung tâm ĐTXS được chi tiết tại Phụ lục II của Quy định này.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, BCN các CTĐB, giảng viên, người học và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy định này.

2. Trung tâm ĐTXS là đơn vị quản lý chung có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, thực hiện phát triển và vận hành các CTĐB theo Quy định này.

3. Các yêu cầu tối thiểu của Bộ tiêu chuẩn (tại Phụ lục I Quy định này) được định kỳ rà soát hằng năm để có điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của các CTĐT và mục tiêu của Nhà trường.

4. Việc thực hiện các công việc theo phân công của Trung tâm ĐTXS và các đơn vị liên quan trong tổ chức và vận hành CTĐB (tại Phụ lục II Quy định này).

#### **Điều 15. Quy định chuyển tiếp**

1. Các CTĐB đã được phê duyệt và đang triển khai trước thời điểm Quy định này có hiệu lực được tiếp tục vận hành theo nội dung đã ban hành.

2. Đối với các khóa tuyển sinh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, mức học phí và cơ chế tài chính tiếp tục thực hiện theo nội dung đã công bố với người học.

3. Các Trường chuyên ngành/Khoa có quản lý CTĐB phối hợp với đơn chức năng liên quan đề xuất, tham mưu Hiệu trưởng Trường ĐHNT thành lập mới hoặc kiện toàn BCN các CTĐB theo đúng thành phần và quy định.

#### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các nội dung quy định trước đây đối với các CTĐB của Nhà trường trái với Quy định này hết hiệu lực kể từ ngày Quy định này có hiệu lực.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Trung tâm ĐTXS để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng Trường ĐHNT xem xét, quyết định./.

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC YÊU CẦU TỐI THIỂU CỦA BỘ TIÊU CHUẨN**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNT ngày tháng năm 2026*  
*của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí                                    | Mức chuẩn cho CTXS                                                                                                                                                                                               | Đạt (✓) |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>Tiêu chuẩn 1: Phát triển chương trình</b>           |                                                                                                                                                                                                                  |         |
| 1.1 Điều kiện chung                                    | - CTĐT chuẩn tương ứng đạt chuẩn kiểm định và hoàn thành kế hoạch cải tiến.                                                                                                                                      |         |
|                                                        | - Số lượng tuyển sinh và điểm chuẩn đầu vào tăng liên tiếp trong 3 năm gần nhất.                                                                                                                                 |         |
|                                                        | - Xác định rõ định hướng đào tạo (tiên tiến, tài năng, song ngữ, liên kết quốc tế...), khác biệt tối thiểu 20% so với CTĐT chuẩn về hoạt động trải nghiệm, tích hợp công nghệ, giảng dạy bằng tiếng Anh.         |         |
|                                                        | - Nằm trong kế hoạch, chiến lược phát triển CTĐB của Nhà trường, hoặc CTĐT thuộc nhóm CTĐT chiến lược do Hiệu trưởng QĐ.                                                                                         |         |
| 1.2 Nhân lực và CSVC                                   | - Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại tiêu chí 3.1                                                                                                                                                                        |         |
|                                                        | - Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại tiêu chí 3.2                                                                                                                                                                        |         |
| 1.3 Tuyển sinh và tài chính                            | - Điều kiện tuyển sinh (ngoại ngữ và học lực) bằng hoặc cao hơn chương trình chuẩn.                                                                                                                              |         |
|                                                        | - Phương án tài chính đảm bảo mức tối thiểu là thu bù chi.                                                                                                                                                       |         |
|                                                        | - Có giải pháp quản lý rủi ro khi không đáp ứng số lượng người học hoặc nguồn đặt hàng từ doanh nghiệp không con, cũng như không đáp ứng các yêu cầu vận hành Bộ tiêu chuẩn.                                     |         |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Cấu trúc và nội dung chương trình</b> |                                                                                                                                                                                                                  |         |
| 2.1 Mục tiêu, CDR và ĐCCTHP                            | - Chỉ ra 3-5 ưu thế vượt trội/xuất sắc/đặc biệt (chuyên môn, kỹ năng, ngoại ngữ, công nghệ) so với cấu trúc và nội dung chương trình chuẩn và thực hiện đối sánh tối thiểu 01 CTĐT quốc tế để khẳng định uy tín. |         |
|                                                        | - 100% ĐCCTHP khối GDCN trình bày bằng tiếng Anh, trong đó có sử dụng tối thiểu 01 tài liệu tiếng Anh làm tài liệu tham khảo chính.                                                                              |         |
|                                                        | - Bản mô tả chương trình và HP có phiên bản tiếng Anh, công khai dễ tiếp cận.                                                                                                                                    |         |
| 2.2 Tích hợp và hội nhập                               | - Lồng ghép, tích hợp theo 2-5 định hướng lớn có tính thời sự và xã hội cao trong mỗi CTĐT.                                                                                                                      |         |
|                                                        | - Khuyến khích HP GDTQ sử dụng và ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá bảo đảm tính linh hoạt.                                                                                           |         |
|                                                        | - Tỷ lệ báo cáo học thuật, đồ án sử dụng tiếng Anh đạt 25%.                                                                                                                                                      |         |
|                                                        | - Tích hợp các khóa học mở (MOOC, Open learning, Edx,...) và chuyên đề thời sự vào chương trình.                                                                                                                 |         |
|                                                        | - Tối thiểu 25% số tín chỉ khối GDCN giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.                                                                                                                                         |         |

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí                               | Mức chuẩn cho CTEXS                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đạt (✓) |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 2.3 Thực hành và trải nghiệm                      | - 100% HP GDCN có hoạt động liên hệ thực tế, thực hành, quan sát hoặc ứng dụng công nghệ.                                                                                                                                                                                                            |         |
|                                                   | - Có kế hoạch hướng nghiệp/ngoại khóa/trải nghiệm ngay từ các học kỳ đầu khóa.                                                                                                                                                                                                                       |         |
|                                                   | - Thiết kế hoạt động hướng đến có từ 2-3 sản phẩm cụ thể được ghi nhận vào e-Portfolio của người học.                                                                                                                                                                                                |         |
| <b>Tiêu chuẩn 3: Giảng viên và cơ sở vật chất</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 3.1 Đội ngũ giảng viên                            | - Giảng viên giảng dạy lý thuyết khối GDCN, hướng dẫn tốt nghiệp được phân công phù hợp chuyên môn và có trình độ Tiến sĩ, hoặc là giảng viên chính/nghiên cứu sinh/thạc sĩ tốt nghiệp nước ngoài/thạc sĩ có chứng chỉ nghề nghiệp chuyên môn/thuộc nhóm các giảng viên được người học đánh giá cao. |         |
|                                                   | - Có khả năng hướng dẫn sinh viên sử dụng AI có trách nhiệm và đạo đức học thuật.                                                                                                                                                                                                                    |         |
|                                                   | - Giảng viên nước ngoài/chuyên gia doanh nghiệp tham gia giảng dạy chiếm tối thiểu 15% và trải đều cả khóa.                                                                                                                                                                                          |         |
| 3.2 Cơ sở vật chất                                | - Khu vực giảng đường ưu tiên, thiết kế hiện đại, có khu tự học thân thiện.                                                                                                                                                                                                                          |         |
|                                                   | - 100% phòng học có máy lạnh và bàn ghế linh hoạt, trang thiết bị hiện đại.                                                                                                                                                                                                                          |         |
|                                                   | - Học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu học bằng tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| <b>Tiêu chuẩn 4: Công tác vận hành</b>            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 4.1 Quản lý học vụ                                | - 100% CDR học phần được đánh giá và có trên hệ thống NTU-EL.                                                                                                                                                                                                                                        |         |
|                                                   | - 100% hoạt động đào tạo và dịch vụ hỗ trợ được lấy ý kiến phản hồi cải tiến từ người học                                                                                                                                                                                                            |         |
| 4.2 Phương pháp dạy học                           | - Mỗi HP sử dụng tối thiểu một phương pháp tích cực (PBL, Flipped Classroom, Case Study...).                                                                                                                                                                                                         |         |
|                                                   | - Mỗi HP GDCN sử dụng tối thiểu một công cụ công nghệ hỗ trợ giảng dạy.                                                                                                                                                                                                                              |         |
| 4.3 Đánh giá năng lực                             | - 100% bài đánh giá theo tiêu chí thiết kế dựa trên Rubrics, hoặc ngân hàng câu hỏi.                                                                                                                                                                                                                 |         |
|                                                   | - Thực hiện 2-3 hoạt động đánh giá trực tiếp trên NTU e-Portfolio.                                                                                                                                                                                                                                   |         |
|                                                   | - Ứng dụng công nghệ trong đánh giá, trả bài và phân tích phổ điểm cho sinh viên trong vòng 01 tuần sau khi tổ chức đánh giá.                                                                                                                                                                        |         |
| 4.4 Quốc tế hóa                                   | - Khuyến khích học liệu, biểu mẫu, văn bản và thông tin trên NTU-EL sử dụng tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                               |         |
|                                                   | - 100% bài giảng lên lớp, bài đánh giá trắc nghiệm khối GDCN sử dụng tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                      |         |
|                                                   | - Mỗi học kỳ có 3-5 hoạt động chuyên môn/ngoại khóa sử dụng tiếng Anh.                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 4.5 NCKH và tài năng                              | - Tỷ lệ sinh viên NCKH và đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 10% tổng số SV.                                                                                                                                                                                                                             |         |
|                                                   | - 100% người học tham gia hoạt động chuyên môn/ngoại khóa ít nhất 01 lần/Học kỳ. Ưu tiên người học tham gia các hoạt động                                                                                                                                                                            |         |

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức chuẩn cho CTXS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đạt (✓) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                | chuyên môn có thành tích cao.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| 4.6 Kết nối doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                       | - 100% người học tham gia hoạt động hướng nghiệp và giới thiệu việc làm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Chuyên gia/lãnh đạo doanh nghiệp tham gia giảng dạy/chia sẻ, tương tác định kỳ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |         |
| 4.7 Hướng dẫn khoa học, đồ án                                                                                                                                                                                                                                                  | - Nội dung đề tài hướng dẫn có tính khoa học, đa dạng và thực tiễn cao, bao phủ các hướng nghiên cứu và ưu tiên các đề tài giải quyết các vấn đề thực tiễn và đặt hàng từ doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                             |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong viết báo cáo đồ án.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| <b>Tiêu chuẩn 5: Người học và dịch vụ hỗ trợ</b>                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |         |
| 5.1 Tuyển sinh                                                                                                                                                                                                                                                                 | - Minh bạch thông tin, có định hướng nghề nghiệp trước tuyển sinh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Đánh giá năng lực đầu vào phù hợp học các CTĐB tương ứng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |
| 5.2 Hỗ trợ và trách nhiệm người học                                                                                                                                                                                                                                            | - Mỗi lớp có cố vấn chuyên môn và hành chính riêng, lấy sự hài lòng là thước đo chất lượng dịch vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Ưu tiên các khóa đào tạo kỹ năng mềm và hoạt động ngoại khóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 5.3 Phát triển cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                         | - Có kế hoạch, triển khai và đánh giá cải tiến các hoạt động trải nghiệm hàng năm nhằm phát triển năng lực cá nhân toàn diện. Thành tích các cá nhân, sự gia tăng trong thành tích là thước đo cho kết quả phát triển cá nhân.                                                                                                                                                                      |         |
| 5.4 Chính sách ưu tiên                                                                                                                                                                                                                                                         | - Có cơ chế xét học bổng, hỗ trợ kinh phí NCKH và trao đổi sinh viên quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
| <b>Tiêu chuẩn 6: Kết quả đầu ra</b>                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |         |
| 6.1 Tốt nghiệp và việc làm                                                                                                                                                                                                                                                     | - Xác lập và đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm và cơ hội có việc làm, tự tạo ra việc làm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| 6.2 NCKH và đổi mới                                                                                                                                                                                                                                                            | - Số lượng bài báo/sản phẩm NCKH tối thiểu 10%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 6.3 Chuẩn đầu ra                                                                                                                                                                                                                                                               | - Sinh viên tốt nghiệp đạt CĐR và tiếng Anh tối thiểu bậc 4/6<br>Cụ thể: Nhóm 1 các chương trình quản trị: Quản trị khách sạn, kinh doanh, kinh doanh quốc tế, dịch vụ du lịch và lữ hành; Nhóm 2 các chương trình công nghệ: Công nghệ thông tin, Kế toán, tài chính ngân hàng,..(Nhóm 1/Nhóm 2: 700/600 (TOEIC); 5.5/5.0(IELTS); 153/131 (Aptis); 160/140 (Linguaskill) có quy định cụ thể riêng. |         |
| 6.4 Sự hài lòng                                                                                                                                                                                                                                                                | - Khảo sát định kỳ ý kiến nhà tuyển dụng và cựu sinh viên để cải tiến chương trình. Lấy kết quả của sự hài lòng là thước đo chất lượng đào tạo.                                                                                                                                                                                                                                                     |         |
| 6.5 NTU e-Portfolio                                                                                                                                                                                                                                                            | - 100% người học hoàn thiện NTU e-Portfolio, năng lực có được đáp ứng yêu cầu tuyển dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |         |
| <b><u>Yêu cầu khác:</u></b> Các trường hợp đặc biệt khác sẽ được trình Hiệu trưởng quyết định. Vì sự phát triển của các CTĐT và mục tiêu của Nhà trường, danh mục các yêu cầu tối thiểu của bộ tiêu chuẩn sẽ được định kỳ rà soát, cập nhật hàng năm để có điều chỉnh phù hợp. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |         |

| Tiêu chuẩn/Tiêu chí | Mức chuẩn cho CTXS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đạt (✓) |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                     | <p><i>Đối với chương trình liên kết:</i> Điều kiện lựa chọn các đối tác là các cơ sở giáo dục thuộc nhóm top 500 của thế giới, ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực chiến lược, thế mạnh của Nhà trường và nhu cầu cao của xã hội, bảo đảm tính khả thi và bền vững, có giải pháp để hạn chế rủi ro.</p> <p><i>Đối với các chương trình đặt hàng, song ngữ:</i> Đáp ứng các yêu cầu đơn vị đặt hàng và sử dụng bộ chuẩn làm khung tham chiếu để nâng cao chất lượng, các tổ chức, đối tác doanh nghiệp được lựa chọn để đặt hàng là tổ chức có quy mô và tầm ảnh hưởng lớn, uy tín và ưu tiên lựa chọn các lĩnh vực chiến lược, thế mạnh của Nhà trường và nhu cầu cao của xã hội, bảo đảm tính khả thi và bền vững, có giải pháp để hạn chế rủi ro.</p>                       |         |
|                     | <p><b><i>Giới thiệu một số phương pháp và công cụ ứng dụng dạy học:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Flipped Classroom: Moodle, YouTube, Edpuzzle,...</li> <li>+ Blended Learning: Moodle, Zoom, Google Meet, Canva,...</li> <li>+ Online Project-Based Learning: Slack, Trello, Notion, Google Drive,...</li> <li>+ Học tập tương tác trực tuyến: Mentimeter, Kahoot, Nearpod, Flip Grid, ...</li> <li>+ Học dựa trên vấn đề: Padlet, Miro,...</li> <li>+ Học tập cá nhân hóa: Khan Academy, Coursera, edX, Duolingo, OpenLearning,...</li> <li>+ Công cụ AI hỗ trợ học tập và nghiên cứu: ChatGPT, NotebookLM, Google Gemini, Microsoft Copilot, Elsa Speak.</li> <li>+ Học tập từ cộng đồng, học tập dựa trên nghiên cứu khoa học,...</li> </ul> |         |

**Phụ lục II**  
**BẢNG PHÂN CÔNG PHỐI HỢP NHIỆM VỤ TRONG TỔ CHỨC VÀ VẬN HÀNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT**  
*(Kèm theo Quyết định số     /QĐ-ĐHNT ngày     tháng     năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

| TT                                                | Công việc                                                                             | Trung tâm ĐTXS | Phòng tham mưu (theo chức năng) | Khoa đào tạo thuộc trường/BCN | Trung tâm/Viện | Trường chuyên ngành |                  | BGH |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------|---------------------|------------------|-----|
|                                                   |                                                                                       |                |                                 |                               |                | HT, PHT             | Khoa đào tạo/BCN |     |
| I. Hoạch định chiến lược, phát triển chương trình |                                                                                       |                |                                 |                               |                |                     |                  |     |
| 1                                                 | Định hướng, kế hoạch chiến lược phát triển đào tạo trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn | C              | R (Phòng ĐT)                    | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| 2                                                 | Khảo sát, tiếp cận doanh nghiệp mở các CTĐB                                           | C&I            | C&I (Phòng ĐT, Phòng HTĐN)      | R                             | I              | I                   | R                | A   |
| 3                                                 | Xây dựng quy định phát triển và vận hành CTĐB                                         | R              | C                               | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| 4                                                 | Phát triển mới và cập nhật các CTĐB                                                   | C              | R (Phòng ĐT)                    | R                             | I              | C&I                 | R                | A   |
| 5                                                 | Ký kết hợp đồng, thỏa thuận đào tạo, chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ               | C/R            | C (Phòng HTĐN)                  | C                             | I              | R                   | C                | A   |
| 6                                                 | Rà soát điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo                                          | C              | R                               | R                             | I              | A                   | R                | A   |
| II. Tổ chức và quản lý đào tạo các CTĐB           |                                                                                       |                |                                 |                               |                |                     |                  |     |
| 1                                                 | Xây dựng Kế hoạch đào tạo CTĐB                                                        | R              | C (Phòng ĐT)                    | C                             | I              | R                   | C                | A   |
| 2                                                 | Xây dựng Thời khóa biểu CTĐB                                                          | R              | C                               | C                             | I              | R                   | C                | A   |
| 3                                                 | Phân công giảng dạy, mời giảng                                                        | C/R            | C (Phòng TCNS, Phòng HTĐN)      | R                             | I              | R                   | C                | A/I |
| 4                                                 | Tổ chức giảng dạy                                                                     | C              | C                               | R                             | I              | R                   | C                | A   |
| 5                                                 | Theo dõi tiến độ giảng dạy                                                            | C              | C                               | R                             | I              | R                   | C                | A   |

| TT                              | Công việc                                                                     | Trung tâm ĐTXS | Phòng tham mưu (theo chức năng)  | Khoa đào tạo thuộc trường/BCN | Trung tâm/Viện | Trường chuyên ngành |                  | BGH |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------|---------------------|------------------|-----|
|                                 |                                                                               |                |                                  |                               |                | HT, PHT             | Khoa đào tạo/BCN |     |
| 6                               | Quản lý học vụ CTĐB                                                           | R              | C                                | C                             | I              | R                   | C                | A   |
| 7                               | Tiếp nhận đơn/xử lý học vụ                                                    | R              | C                                | C                             | I              | R                   | C                | A   |
| 8                               | Tổ chức hoạt động học thuật, kỹ năng, ngoại khóa                              | A/R            | C                                | R                             | C              | R                   | C                | I   |
| 9                               | Kết nối doanh nghiệp                                                          | C/R            | C                                | R                             | C              | R                   | C                | A/I |
| 10                              | Giám sát chất lượng đào tạo                                                   | A/C            | A/C<br>(Phòng ĐT,<br>Phòng QLCL) | R                             | C              | R                   | C                | A/I |
| 11                              | Hoạt động hỗ trợ học tập, cố vấn học vụ, lấy ý kiến sinh viên                 | R              | C<br>(Phòng CTSV)                | R                             | I              | R                   | C                | A   |
| <b>III. Công tác tốt nghiệp</b> |                                                                               |                |                                  |                               |                |                     |                  |     |
| 1                               | Tạo tiêu chuẩn giao đồ án, khóa luận, chuyên đề TN cho CTĐB                   | R              | C                                | A                             | I              | I                   | A                | I   |
| 2                               | Giao, hướng dẫn đồ án, khóa luận, chuyên đề TN cho sinh viên cho CTĐB         | C              | C                                | R                             | I              | A                   | R                | I   |
| 3                               | Tổ chức đánh giá đồ án, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp cho CTĐB              | C              | C                                | R                             | I              | A                   | R                | I   |
| 4                               | Mời chuyên gia hướng dẫn/đánh giá đồ án, chuyên đề tốt nghiệp                 | C              | C                                | R                             | I              | R                   | C                | I   |
| 5                               | Tạo tiêu chuẩn tốt nghiệp                                                     | R              | C<br>(Phòng ĐT)                  | A                             | I              | I                   | A                | I   |
| 6                               | Xét và công nhận tốt nghiệp, công khai danh sách tốt nghiệp                   | C              | R<br>(Phòng ĐT,<br>Phòng QLCL)   | C                             | I              | R                   | C                | A   |
| 7                               | In và cấp bằng TN, bảng điểm TN, sửa đổi bổ sung bằng TN, cấp bản sao bằng TN | C              | R<br>(Phòng ĐT)                  | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| 8                               | Quản lý phôi bằng và bằng TN                                                  | C              | R                                | C                             | I              | I                   | C                | A   |

| TT                                               | Công việc                                                                                    | Trung tâm ĐTXS | Phòng tham mưu (theo chức năng) | Khoa đào tạo thuộc trường/BCN | Trung tâm/Viện | Trường chuyên ngành |                  | BGH |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------|---------------------|------------------|-----|
|                                                  |                                                                                              |                |                                 |                               |                | HT, PHT             | Khoa đào tạo/BCN |     |
|                                                  |                                                                                              |                | (Phòng QLCL, Phòng ĐT)          |                               |                |                     |                  |     |
| 9                                                | Tổ chức Lễ tốt nghiệp                                                                        | C              | R<br>(Phòng CTSV, Phòng ĐT)     | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| 10                                               | Công nhận chứng chỉ, bằng điểm, bằng cấp giữa các cơ sở đào tạo                              | R              | C<br>(Phòng ĐT, Phòng HTĐN)     | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| <b>IV. Tài chính và nguồn lực</b>                |                                                                                              |                |                                 |                               |                |                     |                  |     |
| 1                                                | Xây dựng quy định học phí từng năm học cho CTĐB                                              | C              | R<br>(Phòng TC)                 | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| 2                                                | Thông báo thu học phí, gán học phí và quản lý học phí                                        | C              | R<br>(Phòng TC)                 | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| 3                                                | Quy định mức học bổng, số lượng sinh viên nhận học bổng, thanh toán học bổng cho SV hàng năm | C              | R<br>(Phòng CTSV, Phòng TC)     | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| 4                                                | Lập và thanh lý hợp đồng mời giảng cho các đối tác phục vụ đào tạo                           | C              | C<br>(Phòng TC)                 | R                             | I              | I                   | R                | A   |
| 5                                                | Tham mưu xây dựng chính sách cho các hoạt động của CTĐB                                      | R              | C<br>(Phòng TC)                 | C                             | I              | I                   | C                | A   |
| <b>V. Công tác quản lý hành chính và dữ liệu</b> |                                                                                              |                |                                 |                               |                |                     |                  |     |
| 1                                                | Quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ dữ liệu đào tạo                                             | R              | C                               | C                             | I              | R                   | C                | A   |
| 2                                                | Xây dựng và quản lý hồ sơ GV giảng dạy/mời giảng                                             | C              | C                               | R                             | I              | R                   | C                | I   |
| 3                                                | Quản lý CTĐB, đề cương học phần                                                              | C              | C                               | R                             | I              | R                   | C                | I   |
| 4                                                | Rà soát CTĐB định kỳ                                                                         | C              | C                               | R                             | I              | R                   | C                | I   |
| 5                                                | Tham gia công tác kiểm định CTĐB                                                             | C              | R                               | R                             | I              | C                   | R                | A   |

| TT                                     | Công việc                                                                               | Trung tâm ĐTXS | Phòng tham mưu (theo chức năng) | Khoa đào tạo thuộc trường/BCN | Trung tâm/Viện | Trường chuyên ngành |                  | BGH   |
|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------|---------------------|------------------|-------|
|                                        |                                                                                         |                |                                 |                               |                | HT, PHT             | Khoa đào tạo/BCN |       |
|                                        |                                                                                         |                | (P. QLCL)                       |                               |                |                     |                  |       |
| 6                                      | Triển khai các hoạt động công nhận tín chỉ và trao đổi sinh viên với các đơn vị.        | R              | C                               | R                             | R              | I                   | R                | A/I   |
| 7                                      | Hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm của người học và các giá trị gia tăng cho người học | C              | I                               | R                             | I              | I                   | R                | A     |
| <b>VI. Công tác sinh viên</b>          |                                                                                         |                |                                 |                               |                |                     |                  |       |
| 1                                      | Quản lý hệ thống hồ sơ nền và cơ sở dữ liệu gốc của SV toàn trường                      | I              | R<br>(Phòng CTSV)               | I                             | I              | I                   | I                | A     |
| 2                                      | Cập nhật, báo cáo biến động thông tin học vụ/nhân thân SV thuộc CTĐB                    | R              | C<br>(Phòng CTSV)               | C                             | I              | I                   | C                | A     |
| 3                                      | Tổ chức đánh giá, chấm điểm rèn luyện định kỳ cho SV học CTĐB                           | R              | C<br>(Phòng CTSV)               | C                             | I              | I                   | C                | A     |
| 4                                      | Thẩm định, duyệt và tổng hợp kết quả điểm rèn luyện toàn trường                         | I              | R<br>(Phòng CTSV)               | I                             | I              | I                   | I                | A     |
| 5                                      | Đề xuất danh sách khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên học CTĐB                       | R              | C<br>(Phòng CTSV)               | C                             | I              | I                   | C                | A     |
| 6                                      | Phổ biến quy chế trong Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa/đầu năm riêng cho SV CTĐB       | R              | C<br>(Phòng CTSV)               | R                             | I              | A                   | R                | A / I |
| 7                                      | Tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ chế độ chính sách, miễn giảm học phí                         | C              | R<br>(Phòng CTSV)               | I                             | I              | I                   | I                | A     |
| 8                                      | Thiết kế, tổ chức tư vấn tâm lý, ngày hội kỹ năng mềm cho SV CTĐB                       | R              | C<br>(Phòng CTSV)               | C                             | C              | A                   | R                | I     |
| <b>VII. Công tác hợp tác đối ngoại</b> |                                                                                         |                |                                 |                               |                |                     |                  |       |
| 1                                      | Quản lý việc ký kết văn bản hợp tác đối ngoại (MOU/MOA) cấp Trường                      | C              | R<br>(Phòng HTĐN)               | C                             | I              | C                   | I                | A     |
| 2                                      | Khảo sát, đàm phán hợp tác doanh nghiệp/quốc tế riêng cho CTĐB                          | R              | C<br>(Phòng HTĐN)               | C                             | I              | I                   | I                | A     |

| TT | Công việc                                                                          | Trung tâm ĐTXS | Phòng tham mưu (theo chức năng) | Khoa đào tạo thuộc trường/BCN | Trung tâm/Viện | Trường chuyên ngành |                  | BGH   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------|---------------------|------------------|-------|
|    |                                                                                    |                |                                 |                               |                | HT, PHT             | Khoa đào tạo/BCN |       |
| 3  | Đầu mối điều phối chương trình Trao đổi SV quốc tế của CTĐB                        | C              | R<br>(Phòng HTĐN)               | C                             | I              | I                   | C                | A     |
| 4  | Tổ chức hậu cần, đón tiếp đoàn vào/ra (chuyên gia quốc tế) của CTĐB                | C              | R<br>(Phòng HTĐN)               | C                             | I              | I                   | C                | A     |
| 5  | Thực hiện thủ tục xin cấp visa, giấy phép cho chuyên gia nước ngoài                | I              | R<br>(Phòng HTĐN)               | I                             | I              | I                   | I                | A     |
| 6  | Kết nối mạng lưới doanh nghiệp tài trợ học bổng, thỉnh giảng, trợ giảng, thực tập. | R              | C                               | R                             | C              | A / I               | R                | A / I |
| 7  | Ký kết hợp tác với các đối tác trong chức năng nhiệm vụ của Phòng.                 | R              | C                               | R                             | I              |                     | R                | A&I   |

### Phụ lục III

## TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG CHÍNH TRONG BẢN HỢP TÁC ĐÀO TẠO ĐẶT HÀNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNT ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

| Tiêu chuẩn/<br>Tiêu chí                      | CTĐT Minh Phú – NTU<br>(Nuôi trồng, chế biến, CNSH, Cơ khí thủy<br>sản thông minh và Cơ điện lạnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | CTĐT Hải Vương – NTU<br>(Chế biến)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | CTĐT Việt-Nhật, NIX<br>(Công nghệ thông tin)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tiêu chuẩn 1: Phát triển chương trình</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>1.1 Điều kiện chung</b>                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình được ban hành theo Quyết định 1090/QĐ-ĐHNT ngày 05/08/2024; xác định là CTĐT đặc biệt hợp tác giữa Trường ĐHNT và Tập đoàn Minh Phú nhằm đào tạo kỹ sư chất lượng cao phục vụ doanh nghiệp ngành thủy sản.</li> <li>- Chương trình định hướng đào tạo kỹ sư chất lượng cao theo mô hình doanh nghiệp đặt hàng; tăng cường thực hành, thực tập doanh nghiệp, kỹ năng mềm, quản trị, ngoại ngữ và tin học</li> <li>- Có các yếu tố khác biệt gồm: hỗ trợ tài chính lớn từ doanh nghiệp; thực tập doanh nghiệp; cam kết việc làm; tăng cường ngoại ngữ và kỹ năng mềm.</li> <li>- Có giảng viên trình độ cao của NTU và chuyên gia/lãnh đạo kỹ thuật của Tập đoàn Minh Phú tham gia đào tạo, hướng dẫn nghề nghiệp và thực tập.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình HVG–NTU được xác định là CTĐT hợp tác giữa NTU và Công ty TNHH Hải Vương nhằm đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ chế biến thủy sản chất lượng cao gắn doanh nghiệp.</li> <li>- CT định hướng kỹ sư chất lượng cao; tăng cường thực hành, thực tập doanh nghiệp; tăng thời lượng tiếng Anh, tin học, quản trị và kỹ năng mềm.</li> <li>- Có nhiều yếu tố khác biệt: thực tập doanh nghiệp, hỗ trợ tài chính 100%, cam kết việc làm, ngoại ngữ quốc tế, trải nghiệm doanh nghiệp.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình được xác định là “Chương trình Công nghệ thông tin tăng cường tiếng Nhật” hợp tác giữa NTU và Công ty Cổ phần Giáo dục NIX.</li> <li>- Chương trình định hướng tăng cường tiếng Nhật, kết nối doanh nghiệp Nhật Bản và việc làm quốc tế.</li> <li>- Có tăng cường tiếng Nhật 22 tín chỉ + 405 tiết hỗ trợ, thực tập doanh nghiệp và cam kết việc làm theo quy định.</li> </ul> |
| <b>1.2 Nhân lực và CSVC</b>                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV được ưu tiên sử dụng hệ thống phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở thực</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có giảng viên trình độ chuyên môn cao, chuyên gia doanh nghiệp Hải Vương</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- NIX bố trí giảng viên đạt chuẩn, có chứng chỉ JLPT N2 trở lên hoặc tương đương.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| Tiêu chuẩn/<br>Tiêu chí                                | CTĐT Minh Phú – NTU<br>(Nuôi trồng, chế biến, CNSH, Cơ khí thủy sản thông minh và Cơ điện lạnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | CTĐT Hải Vương – NTU<br>(Chế biến)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | CTĐT Việt-Nhật, NIX<br>(Công nghệ thông tin)                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                        | nghịem và thiết bị hiện đại của Nhà trường và doanh nghiệp Minh Phú.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập và tốt nghiệp.<br>- NTU ưu tiên cơ sở vật chất tốt nhất hiện có; SV được sử dụng thiết bị thực hành hiện đại của Nhà trường và Công ty.                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                 |
| <b>1.3 Tuyển sinh và tài chính</b>                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập đoàn Minh Phú hỗ trợ 75% tổng học phí/chi phí đào tạo toàn khóa cho SV thuộc CTĐT Minh Phú – NTU.</li> <li>- Có cơ chế quản lý chất lượng đầu ra: SV không đạt chuẩn GPA, tín chỉ tích lũy hoặc điểm rèn luyện theo từng năm học sẽ bị chuyển sang CT chuẩn cùng ngành.</li> <li>- Quy định thể hiện rõ các ưu thế nổi bật: (1) hỗ trợ 75% học phí toàn khóa; (2) miễn phí 100% KTX; (3) hỗ trợ ăn ở và đi lại khi thực tập; (4) cam kết bố trí việc làm sau tốt nghiệp; (5) tăng cường thực hành – ngoại ngữ – kỹ năng mềm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy định sơ tuyển, xét tuyển cạnh tranh hơn CT chuẩn; Hội đồng sơ tuyển được xem xét tuyển sinh đặc cách đối với thí sinh có năng lực và đam mê phù hợp.</li> <li>- Công ty Hải Vương hỗ trợ 100.000.000 đồng/SV/khóa 4,5 năm tương đương 100% chi phí đào tạo; chuyển kinh phí hằng năm vào tháng 10.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- NIX miễn phí toàn bộ học phí đào tạo tiếng Nhật và các lớp tăng cường.</li> </ul>                                                                      |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Cấu trúc và nội dung chương trình</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                 |
| <b>2.1 Mục tiêu và CDR</b>                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định thể hiện rõ các ưu thế nổi bật: (1) hỗ trợ 75% học phí toàn khóa; (2) miễn phí 100% KTX; (3) hỗ trợ ăn ở và đi lại khi thực tập; (4) cam kết bố trí việc làm sau tốt nghiệp; (5) tăng cường thực hành – ngoại ngữ – kỹ năng mềm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện theo quy định chung Nhà trường</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các ưu thế: miễn phí học tiếng Nhật; tăng cường 405 tiết; thực tập doanh nghiệp; giao lưu quốc tế; cam kết việc làm trong nước/Nhật Bản.</li> </ul> |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b>                   | <b>CTĐT Minh Phú – NTU<br/>(Nuôi trồng, chế biến, CNSH, Cơ khí thủy<br/>sản thông minh và Cơ điện lạnh)</b>                                                                                                                                                                                                                        | <b>CTĐT Hải Vương – NTU<br/>(Chế biến)</b>                                                                                                                                                                                                                                     | <b>CTĐT Việt-Nhật, NIX<br/>(Công nghệ thông tin)</b>                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>2.2 Tích hợp và<br/>hội nhập</b>               | - Chương trình tích hợp các định hướng lớn<br>gồm: đào tạo gắn doanh nghiệp; thực hành –<br>thực tập nghề nghiệp; phát triển kỹ năng<br>mềm; tăng cường ngoại ngữ và tin học.                                                                                                                                                      | - Tích hợp đào tạo doanh nghiệp – đổi<br>mới sáng tạo – thực hành – ngoại ngữ –<br>quản trị.                                                                                                                                                                                   | - Tích hợp ngoại ngữ Nhật –<br>thực tập doanh nghiệp – giao<br>lưu quốc tế – việc làm Nhật Bản.                                                                          |
| <b>2.3 Thực hành và<br/>trải nghiệm</b>           | - Quy định tăng cường thực hành và thực tập<br>tại doanh nghiệp Minh Phú; SV được tham<br>gia trải nghiệm thực tế tại hệ thống doanh<br>nghiệp thủy sản theo quy định.<br>- Doanh nghiệp phối hợp hỗ trợ nghề<br>nghiệp, thực tập và bố trí việc làm sau tốt<br>nghiệp; có định hướng nghề nghiệp xuyên<br>suốt quá trình đào tạo. | - Tăng thời lượng thực hành, thực tập;<br>định hướng thực tập tại cơ sở sản xuất của<br>Hải Vương; tham quan doanh nghiệp và<br>tiếp cận công nghệ mới; theo quy định.<br>- Có định hướng nghề nghiệp xuyên<br>suốt; doanh nghiệp tham gia đào tạo, thực<br>tập và tuyển dụng. | - Có thực tập doanh nghiệp,<br>mô tả vị trí thực tập và phản hồi<br>từ doanh nghiệp.<br>- Có định hướng thực tập và<br>việc làm xuyên suốt với doanh<br>nghiệp Nhật Bản. |
| <b>Tiêu chuẩn 3: Giảng viên và cơ sở vật chất</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                          |
| <b>3.1 Đội ngũ<br/>giảng viên</b>                 | - Quy định có giảng viên trình độ cao của<br>NTU và chuyên gia doanh nghiệp tham gia<br>giảng dạy theo quy định.<br>- Có chuyên gia/lãnh đạo Minh Phú tham gia<br>đào tạo và hướng dẫn nghề nghiệp theo quy định.                                                                                                                  | - Có chuyên gia Hải Vương tham gia<br>theo quy định.                                                                                                                                                                                                                           | - Giảng viên tiếng Nhật có<br>JLPT N2 trở lên hoặc tương<br>đương; Theo quy định.<br>- Có doanh nghiệp và chuyên<br>gia tham gia theo quy định.                          |
| <b>3.2 Cơ sở vật chất</b>                         | - SV được ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất<br>hiện đại của NTU và doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                       | - Có ưu tiên CSVC tốt nhất của NTU và<br>doanh nghiệp.                                                                                                                                                                                                                         | Cần có không gian Nhật tạo môi<br>trường và văn hóa học tập Nhật<br>bản tại NTU.                                                                                         |
| <b>Tiêu chuẩn 4: Công tác vận hành</b>            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                          |
| <b>4.1 Quản lý<br/>học vụ</b>                     | - Quy định SV phải duy trì yêu cầu tối thiểu<br>về GPA, số tín chỉ tích lũy và điểm rèn luyện                                                                                                                                                                                                                                      | - Có phối hợp đánh giá chất lượng học<br>tập và rèn luyện mỗi học kỳ/năm học giữa<br>NTU và Hải Vương.                                                                                                                                                                         | - Có báo cáo kết quả hợp tác<br>định kỳ 6 tháng/lần.                                                                                                                     |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b>                  | <b>CTĐT Minh Phú – NTU<br/>(Nuôi trồng, chế biến, CNSH, Cơ khí thủy<br/>sản thông minh và Cơ điện lạnh)</b>                                                                                                                                                     | <b>CTĐT Hải Vương – NTU<br/>(Chế biến)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>CTĐT Việt-Nhật, NIX<br/>(Công nghệ thông tin)</b>                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                  | từng năm học để tiếp tục học CTĐB; nếu không đạt sẽ bị chuyển CT chuẩn.<br>- Có quy định chuyển sang CT chuẩn cùng ngành khi không đáp ứng yêu cầu học tập/rèn luyện.<br>- SV được đăng ký học lại/học cải thiện; tự chi trả toàn bộ học phí học lại/cải thiện. | - Có KPI cụ thể theo từng năm học: Năm 1 đạt TB và rèn luyện $\geq 70$ ; Năm 2 $\geq 80$ ; Năm 3 GPA TB khá và rèn luyện $\geq 90$ ; Năm 4 $\geq 95$ ; Năm 5 $\geq 100$ .<br>- Nếu không đạt yêu cầu trong 02 học kỳ sẽ chuyển CT chuẩn hoặc buộc thôi học.<br>- SV tự đóng học phí học lại đối với học phần chưa đạt. |                                                                                                                                                                        |
| <b>4.2 Phương pháp dạy học</b>                   | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                        | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                               |
| <b>4.3 Đánh giá năng lực</b>                     | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                        | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                                                                               | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                               |
| <b>4.4 Quốc tế hóa</b>                           | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                        | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                                                                               | Có giao lưu học thuật và trao đổi SV quốc tế theo quy định.                                                                                                            |
| <b>4.5 NCKH và tài năng</b>                      | Toàn bộ SV CTĐT Minh Phú - NTU được tham gia thực tập, trải nghiệm doanh nghiệp và được hỗ trợ bố trí việc làm sau tốt nghiệp                                                                                                                                   | - Tiếp cận đổi mới sáng tạo và công nghệ tiên tiến theo quy định.<br>- Tham quan doanh nghiệp và hoạt động nghề nghiệp theo quy định.                                                                                                                                                                                  | Có giao lưu học thuật và thực tập theo quy định.                                                                                                                       |
| <b>4.6 Kết nối doanh nghiệp</b>                  | Chuyên gia và lãnh đạo Tập đoàn Minh Phú tham gia hỗ trợ đào tạo, chia sẻ nghề nghiệp, hướng dẫn thực tập và định hướng việc làm                                                                                                                                | - 100% SV được thực tập tại doanh nghiệp và được bố trí việc làm phù hợp sau tốt nghiệp.<br>- Có chuyên gia và lãnh đạo Hải Vương tham gia giảng dạy, chia sẻ, hướng dẫn nghề nghiệp và thực tập.                                                                                                                      | - Cam kết cung cấp việc làm cho 100% SV sau tốt nghiệp tại Việt Nam hoặc Nhật Bản.<br>- NIX phối hợp tổ chức giao lưu học thuật, trao đổi SV và thực tập doanh nghiệp. |
| <b>Tiêu chuẩn 5: Người học và dịch vụ hỗ trợ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                        |

| Tiêu chuẩn/<br>Tiêu chí       | CTĐT Minh Phú – NTU<br>(Nuôi trồng, chế biến, CNSH, Cơ khí thủy sản thông minh và Cơ điện lạnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CTĐT Hải Vương – NTU<br>(Chế biến)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | CTĐT Việt-Nhật, NIX<br>(Công nghệ thông tin)                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>5.1 Tuyển sinh</b>         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công bố rõ chính sách hỗ trợ tài chính, học bổng, thực tập và việc làm cho SV tham gia chương trình</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hoạt động truyền thông, tư vấn tuyển sinh tại doanh nghiệp và địa phương; công khai chính sách học phí và việc làm</li> </ul>                                                                                                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình công khai định hướng nghề nghiệp và cơ hội việc làm tại Nhật Bản</li> </ul>                                                                                                             |
| <b>5.2 Hỗ trợ người học</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định CT tăng cường kỹ năng mềm cho SV</li> <li>- Minh Phú hỗ trợ 75% học phí toàn khóa (tương đương 22 triệu đồng/năm)</li> <li>- 100% SV được miễn phí ký túc xá trong thời gian học</li> <li>- Hỗ trợ ăn ở, đi lại khi SV thực tập tại các đơn vị trực thuộc Minh Phú</li> <li>- Có học bổng CTĐT Minh Phú – NTU xét theo kết quả học tập và rèn luyện từng học kỳ/năm học</li> <li>- Học bổng tối đa khoảng 25% học phí/năm học tùy mức xếp loại học tập và rèn luyện</li> <li>- Có thực tập, trải nghiệm nghề nghiệp thực tế tại doanh nghiệp Minh Phú</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tăng cường kỹ năng mềm, kỹ năng quản trị và ngoại ngữ.</li> <li>- Hỗ trợ 100 triệu đồng/SV/khóa 4,5 năm tương đương 100% học phí/chi phí đào tạo.</li> <li>- SV được ưu tiên ở miễn phí ký túc xá trong thời gian đào tạo.</li> <li>- Hỗ trợ phương tiện đi lại khi thực tập tại doanh nghiệp.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hoạt động giao lưu học thuật và trao đổi SV</li> <li>- Miễn phí toàn bộ học phí tiếng Nhật và học tăng cường</li> <li>- Có doanh nghiệp thực tập và hỗ trợ chi phí (nếu có)</li> <li>-</li> </ul> |
| <b>5.3 Phát triển cá nhân</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có học bổng hỗ trợ học tập và hỗ trợ tham gia hoạt động học thuật trong/ngoài nước nhưng chưa có hỗ trợ NCKH hoặc trao đổi quốc tế cụ thể</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hoạt động tham quan, thực tập, tiếp cận đổi mới sáng tạo và công nghệ tiên tiến tại doanh nghiệp</li> </ul>                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có giao lưu quốc tế, thực tập hè và trao đổi học tập ngắn hạn.</li> </ul>                                                                                                                            |
| <b>5.4 Chính sách ưu tiên</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có học bổng hỗ trợ học tập và hỗ trợ tham gia hoạt động học thuật trong/ngoài nước nhưng chưa có hỗ trợ NCKH hoặc trao đổi quốc tế cụ thể.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có học bổng khuyến khích học tập riêng của chương trình HVG–NTU theo kết quả học tập và rèn luyện từng học kỳ.</li> <li>- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ GD&amp;ĐT và CT HVG–NTU.</li> </ul>                                                                                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chương trình giao lưu quốc tế và trao đổi sinh viên.</li> </ul>                                                                                                                                   |

| Tiêu chuẩn/<br>Tiêu chí             | CTĐT Minh Phú – NTU<br>(Nuôi trồng, chế biến, CNSH, Cơ khí thủy sản thông minh và Cơ điện lạnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CTĐT Hải Vương – NTU<br>(Chế biến)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CTĐT Việt-Nhật, NIX<br>(Công nghệ thông tin)                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Có học bổng và ưu tiên tham gia chương trình trao đổi SV, hoạt động trong và ngoài nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Tiêu chuẩn 6: Kết quả đầu ra</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>6.1 Tốt nghiệp và việc làm</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập đoàn Minh Phú cam kết bố trí việc làm phù hợp chuyên môn sau tốt nghiệp nhưng chưa có KPI đối sánh.</li> <li>- Nếu SV không thực hiện cam kết làm việc hoặc tự ý thôi việc trước thời hạn cam kết thì phải bồi hoàn kinh phí đào tạo đã được hỗ trợ.</li> <li>- SV cam kết làm việc tối thiểu 05 năm tại Tập đoàn Minh Phú sau khi tốt nghiệp.</li> <li>- Khoản bồi hoàn gồm: (1) 75% học phí/chi phí đào tạo đã được hỗ trợ; (2) 100% học bổng đã nhận.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết bố trí việc làm đúng chuyên môn với mức thu nhập khởi điểm tương đương hoặc cao hơn các doanh nghiệp thủy sản lớn trong khu vực.</li> <li>- SV cam kết làm việc tối thiểu 05 năm cho Công ty Hải Vương sau tốt nghiệp.</li> <li>- Có quy định bồi hoàn rất chi tiết theo từng năm học và trường hợp vi phạm;</li> <li>- Mức bồi hoàn theo năm học: Năm 1: 15 triệu; Năm 2: 15 triệu; Năm 3: 25 triệu; Năm 4: 30 triệu; Năm 5: 15 triệu; tổng 100 triệu đồng. Ngoài ra phải hoàn trả 100% học bổng đã nhận nếu thôi học/chuyển ngành/chuyển trường/chuyển CT chuẩn.</li> <li>- Phải bồi thường gấp đôi tổng chi phí đào tạo đã được hỗ trợ.</li> <li>- Bồi thường theo công thức tỷ lệ thời gian cam kết còn thiếu <math>\times</math> 2 lần tổng chi phí đào tạo.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết việc làm phù hợp cho 100% SV tại doanh nghiệp trong nước hoặc Nhật Bản.</li> <li>- Không có quy định bắt buộc thời gian làm việc.</li> <li>- Yêu cầu đạt trình độ tiếng Nhật JLPT N3 trở lên.</li> </ul> |
| <b>6.2 NCKH và đổi mới</b>          | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                                                                                                                                                                  |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b> | <b>CTĐT Minh Phú – NTU<br/>(Nuôi trồng, chế biến, CNSH, Cơ khí thủy<br/>sản thông minh và Cơ điện lạnh)</b> | <b>CTĐT Hải Vương – NTU<br/>(Chế biến)</b>                                                                | <b>CTĐT Việt-Nhật, NIX<br/>(Công nghệ thông tin)</b> |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| <b>6.3 Chuẩn đầu ra</b>         | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                    | Quy định bắt buộc đạt TOEIC 600 tương đương Bậc 4/B2 hoặc HSK4/TRKI-2 theo yêu cầu doanh nghiệp           | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường             |
| <b>6.4 Sự hài lòng</b>          | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                    | Có phối hợp đánh giá chất lượng học tập/rèn luyện giữa doanh nghiệp và NTU nhưng chưa có khảo sát cựu SV. | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường             |
| <b>6.5 NTU e-Portfolio</b>      | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                    | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường                                                                  | Thực hiện theo quy định chung Nhà trường             |